PHỤ LỤC 2
Thống kê số liệu về công tác PCCC và CNCH
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH, ngày /4/2025 của UBND huyện Tam Đường)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
1	**TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ, CNCH**											
1.1	**Tình hình cháy**											
-	Tổng số vụ											
-	Thiệt hại:											
	Số người chết											
	Số người bị thương											
	Tài sản thiệt hại (Triệu đồng)											
	Diện tích rừng bị cháy (Ha)											
-	Địa bàn xảy ra cháy:											
	Thành thị											
	Nông thôn											
-	Loại hình cơ sở:											
	Nhà ở riêng lẻ											
	Nhà ở kết hợp kinh doanh											
	Nhà chung cư											
	Chợ, trung tâm thương mai, siêu thị, cửa hàng bách hóa											
	Vũ trường, quán bar, cơ sở kinh doanh karaoke											
	Trụ sở làm việc, văn phòng, cơ quan											
	Phương tiện giao thông											
	Cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ											
	Kho, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh khác											
	Loại hình khác											
1.2	**Nguyên nhân vụ cháy**											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
-	Đã điều tra rõ nguyên nhân											
	Do sự cố hệ thống, thiết bị điện											
	Do sơ xuất, bất cẩn trong sử dụng lửa, nhiệt											
	Do vi phạm các quy định về PCCC											
	Nguyên nhân khác											
-	Chưa điều tra rõ nguyên nhân											
1.3	**Tình hình cháy lớn**											
-	Tổng số vụ											
-	Thiệt hại:											
	Số người chết											
	Số người bị thương											
	Tài sản thiệt hại											
1.4	**Tình hình cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người**											
-	Tổng số vụ											
-	Thiệt hại:											
	Số người chết											
	Số người bị thương											
1.5	**Tình hình cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản**											
-	Tổng số vụ											
-	Tài sản thiệt hại											
1.6	**Tình hình nổ**											
-	Tổng số vụ											
-	Thiệt hại:											
	Số người chết											
	Số người bị thương											
	Tài sản thiệt hại (triệu đồng)											
1.7	**Tình hình công tác CNCH**											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
-	Số vụ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tham gia											
-	Số người cứu được											
-	Số thi thể nạn nhân tìm được											
2	**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PCCC VÀ CNCH**											
-	Số lớp tuyên truyền về PCCC và CNCH											
-	Số người tham gia các lớp tuyên truyền về PCCC và CNCH											
-	Số lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH											
-	Số người tham gia các lớp huấn luyện về PCCC và CNCH											
-	Số người đã được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH											
-	Số chuyên trang, chuyên mục về PCCC và CNCH trên các phương tiện thông tin, đại chúng ở địa phương											
-	Số tin, bài, phóng sự về PCCC và CNCH đã được đăng phát trên các phương tiện thông tin, đại chúng ở trung ương và địa phương											
-	Số tờ rơi, pano, khẩu hiệu, khuyến cáo được phát hành											
3	**CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN PCCC VÀ CNCH**											
3.1	**Xây dựng mô hình điểm về PCCC và CNCH**											
-	Số mô hình được duy trì											
-	Số mô hình được thành lập mới											
3.2	**Xây dựng điển hình tiên**											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
	tiến về PCCC và CNCH											
-	Số điển hình được duy trì											
-	Số điển hình được thành lập mới											
3.3	**Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH**											
-	Số lượt được nhận Bằng khen											
	Số lượt tập thể											
	Số lượt cá nhân											
-	Số lượt được nhận Giấy khen											
	Số lượt tập thể											
	Số lượt cá nhân											
3.4	**Về lực lượng dân phòng**											
	Số đội dân phòng phải thành lập											
	Số đội đã thành lập											
	Số lượng thành viên											
3.5	**Về lực lượng PCCC cơ sở**											
	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập											
	Số đội đã thành lập											
	Số lượng thành viên											
3.6	**Về lực lượng PCCC chuyên ngành**											
	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập theo quy định											
	Số đội đã thành lập được											
	Số lượng thành viên											
	Số đội đã thành lập có phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới											
4	**CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA PCCC, ĐIỀU TRA NGUYÊN NHÂN VỤ CHÁY**											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
4.1	**Về cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC**											
-	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC											
-	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ											
-	Số cơ sở do cơ quan Công an quản lý											
-	Số cơ sở do UBND cấp xã quản lý											
-	Số khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao											
4.2	**Về công tác kiểm tra an toàn PCCC**											
	Số chuyên đề kiểm tra đã thực hiện											
	Số đoàn kiểm tra liên ngành đã thực hiện											
	Số lượt kiểm tra an toàn PCCC đã thực hiện											
	Số tồn tại, thiếu sót được phát hiện trong quá trình kiểm tra											
	Số biên bản kiểm tra được lập											
	Số công văn kiến nghị											
4.3	**Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC và CNCH**											
	Số biên bản vi phạm hành chính được lập											
	Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được lập											
	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính											
	Số cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động											
4.4	**Điều tra nguyên nhân vụ cháy**											
-	Số vụ đã điều tra làm rõ nguyên nhân											
-	Số vụ chưa rõ nguyên nhân											
-	Số vụ có quyết định khởi tố vụ án											
-	Số vụ có quyết định khởi tố bị can											
-	Số bị can bị khởi tố											
4.5	**Về thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**											
	Tổng số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định											
	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc											
	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc											
5	**CÔNG TÁC THẨM DUYỆT, NGHIỆM THU VỀ PCCC**											
	Số Giấy chứng nhận thẩm duyệt được cấp											
	Số văn bản nghiệm thu được cấp											
	Số công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đi vào sử dụng											
6	**CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PCCC VÀ CNCH**											
	Số Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp											
7	**CÔNG TÁC CHỮA CHÁY VÀ CNCH**											
7.1	**Số liệu về công tác chữa**											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
	cháy											
-	Số lượt tin báo cháy đã nhận											
-	Số vụ cháy do lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trực tiếp cứu chữa											
-	Số vụ cháy do lực lượng tại chỗ tự dập tắt											
-	Số lượt phương tiện được điều động tham gia chữa cháy											
-	Số lượt CBCS được điều động tham gia chữa cháy											
-	Số người cứu được từ các vụ cháy											
-	Ước tính tài sản cứu được từ các vụ cháy (triệu đồng)											
7.2	**Số liệu về công tác CNCH**											
-	Số vụ CNCH do lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trực tiếp thực hiện											
-	Số vụ do lực lượng tại chỗ thực hiện											
-	Số lượt phương tiện được điều động tham gia CNCH											
-	Số lượt CBCS được điều động tham gia CNCH											
7.3	**Công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH**											
	Số phương án chữa cháy của cơ quan Công an đã được phê duyệt											
	Số phương án chữa cháy của cơ quan Công an đã được tổ chức thực tập											
	Số phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
	Số phương án chữa cháy của cơ sở đã được tổ chức thực tập											
	Số phương án CNCH của cơ quan Công an đã được phê duyệt											
	Số phương án CNCH của cơ quan Công an đã được tổ chức thực tập											
	Số phương án CNCH của cơ sở đã được phê duyệt											
	Số phương án CNCH của cơ sở đã được tổ chức thực tập											
	Số phương án chữa cháy đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao đã được xây dựng											
	Số phương án chữa cháy đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao đã được tổ chức thực tập											
8	**CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CHO PCCC VÀ CNCH**											
8.1	**Số dự án đã được triển khai**											
8.2	**Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC và CNCH**											
-	Nguồn Trung ương (triệu đồng)											
+	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện											
+	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại											
+	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác											
-	Nguồn địa phương (triệu đồng)											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
+	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện											
+	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại											
+	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác											
-	Nguồn khác (triệu đồng)											
+	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện											
+	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại											
+	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác											
8.3	**Phương tiện chữa cháy và CNCH**											
-	Phương tiện chữa cháy và CNCH cơ giới											
+	Tổng số phương tiện hiện có											
+	Số phương tiện đang hoạt động											
+	Số phương tiện hư hỏng											
+	Số phương tiện chờ thanh lý											
-	Phương tiện chữa cháy và CNCH thông dụng											
+	Tổng số phương tiện hiện có											
+	Số phương tiện đang hoạt động											
+	Số phương tiện hư hỏng											
+	Số phương tiện chờ thanh lý											
9	**CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ PCCC VÀ CNCH**											
-	Số lượng đề tài nghiên cứu											

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm										
		Năm 2015 (15/7/2015-14/12/2015)	**Năm 2016** (15/12/2015-14/12/2016)	**Năm 2017** (15/12/2016-14/12/2017)	**Năm 2018** (15/12/2017-14/12/2018)	**Năm 2019** (15/12/2018-14/12/2019)	**Năm 2020** (15/12/2019-14/12/2020)	**Năm 2021** (15/12/2020-14/12/2021)	**Năm 2022** (15/12/2021-14/12/2022)	**Năm 2023** (15/12/2022-14/12/2023)	**Năm 2024** (15/12/2023-14/12/2024)	**Năm 2025** (15/12/2024-14/3/2025)
	khoa học cấp Nhà nước đã được phê duyệt											
-	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được phê duyệt											
-	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã được phê duyệt											